

Bản án số: **54/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 25 - 7 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim T**, Sinh năm 1988, Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Trung L**, Sinh năm 1987, Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Trung L xây dựng gia đình vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường H, quận L (Chứng nhận kết hôn số 100/2013, quyển số 01/2010). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình chồng tại tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Cả hai chung sống với nhau đến năm 2023 thì phát

sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không phù hợp, mặt khác do bà T tin người dẫn đến làm thất thoát một khoản tiền nên giữa vợ chồng xảy ra cãi vã và cũng từ đó mỗi khi ông L đi nhậu về là gây gỗ, có lúc còn đánh đập bà T. Gia đình hai bên đã khuyên giải và bà T cũng đã giành cho ông L thời gian để sửa đổi nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2004 đến nay bà T tự thuê nhà ở riêng, vợ chồng không còn sống chung nữa. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim T xác định không còn tình cảm với ông L, cho rằng mâu thuẫn không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Trung L.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T xác định bà và ông Nguyễn Trung L có 02 con chung là Nguyễn Quốc H - Sinh ngày 29/5/2011 và Nguyễn Vũ Thiên N - Sinh ngày 12/10/2014. Ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T xác định bà và ông Nguyễn Trung L không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn là ông Nguyễn Trung L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:* Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn là ông Nguyễn Trung L quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà T và ông L đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về con chung: đề nghị căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là ông Nguyễn Trung L có địa chỉ cư trú tại tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Trung L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Trung L tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình, do vậy hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung L, xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2 Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ...”. Nhưng theo bà T trình bày thì ngoài việc tính tình và quan điểm sống không phù hợp, ông L còn thường xuyên đi nhậu về rồi gây gổ trong gia đình nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt; từ tháng 01/2024 đến nay cả hai đã sống riêng mỗi người một nơi. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện giữa bà T và ông L có mâu thuẫn, có lúc còn xô xát với nhau. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết vụ án, ông L vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông L không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do vậy, việc bà Nguyễn Thị Kim T cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung L là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T xác định bà và ông Nguyễn Trung L có 02 con chung là Nguyễn Quốc H - Sinh ngày 29/5/2011 và Nguyễn Vũ Thiên N – Sinh ngày 12/10/2014.

Tại đơn khởi kiện, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Thiên N, giao con chung là Nguyễn Quốc H cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy

nhiên, tại phiên tòa, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà T thì thấy: các con chung hiện chưa thành niên nên cần có sự chăm sóc, dạy dỗ của cha mẹ, tuy nhiên ông L không hề có ý kiến gì đối với việc nuôi dưỡng các con chung do vậy yêu cầu nuôi dưỡng cả hai cháu H và N của bà T là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T xác định bà và ông L không có tài sản chung và không có nợ chung; còn ông Nguyễn Trung L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của bà Nguyễn Thị Kim T đối với ông Nguyễn Trung L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Nguyễn Thị Kim T ly hôn với ông Nguyễn Trung L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc H - Sinh ngày 29/5/2011 và Nguyễn Vũ Thiên N – Sinh ngày 12/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Trung L không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T xác định bà và ông Nguyễn Trung L không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông Nguyễn Trung L không có ý kiến.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000533 ngày 07/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND phường H;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI